

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH  
TẬP 170

VĂN THỆ NGUYỄN  
CỦA THIÊN SƯ NAM  
NHẠC TƯ ĐẠI

SỐ 1933

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN



SỐ 1933

## VĂN THỆ NGUYỆN CỦA THIÊN SƯ NAM NHẠC TƯ ĐẠO

Tôi nghe như vậy, trong kinh Bốn Khởi phẩm Thích-ca Mâu-ni Phật Bi Môn Tam Quán Chúng Sinh chép: Phật nhập khai từ ngày mừng bảy tháng bảy năm Quý Sửu, đến ngày mừng tám tháng tư năm Giáp Dần thì hạ sinh, đến ngày mừng tám tháng hai năm Nhâm Thân thì ngài mười chín tuổi xuất gia, ngày mừng tám tháng chạp thành đạo, ngày mười lăm tháng hai phương tiện nhập Niết-bàn.

Chánh pháp trong khoảng thời gian từ năm Giáp Tuất đến năm Giáp Ty chỉ trụ trọn vẹn 500 năm. Tượng pháp trong khoảng thời gian từ năm Giáp Ngọ đến năm Quý Dậu chỉ trụ trọn vẹn một ngàn năm. Mạt pháp trong khoảng thời gian từ năm Giáp Tuất đến năm Quý Sửu chỉ trụ trọn vẹn một muôn năm. Vào thời Mạt pháp trải qua 9800 năm sau, Bồ-tát Nguyệt Quang đến mười chân Đạn nói pháp Độ các chúng sinh, mãi 52 năm sau nhập vào Niết-bàn, đến kinh Thủ-lăng-nghiêm Bàn chu Tam-muội diệt đầu tiên không còn, rồi các kinh khác thứ lớp diệt, kinh Vô Lượng Thọ về sau trụ được một trăm năm, Độ các chúng sinh sau đó diệt đến đời cực ác. Nay ta thề nguyện thọ trì khiến cho không bị diệt, giáo hóa chúng sinh cho đến lúc Phật Di-lặc ra đời. Đức Phật sau khi nhập Niết-bàn từ năm Quý Dậu, đến đầu kiếp ở vị lai Hiền, khi Di-lặc thành Phật năm trăm mười sáu ức muôn năm, ta ở đời mạt pháp mới bắt đầu lập thế nguyện rộng lớn, tu tập khổ hạnh. Như thế trải qua năm trăm mười sáu ức muôn năm, nguyện ấy chắc chắn đầy đủ công đức Phật đạo gặp Phật Di-lặc. Như trong nguyện nói lý do nhập đạo đều vì hạnh nguyện, sớm tu thiện nghiệp ít huấn tập rộng kinh, trong khoảng

đó có nhiều chương duyên ách nạn. Lược đi bốn nguyện vừa phát thệ nguyện và soạn hai bộ kinh điển bằng chữ vàng.

Cúi đầu đánh lễ chư Phật mười phương

Cúi đầu đánh lễ mười hai bộ kinh.

Cúi đầu đánh lễ các đại Bồ-tát, bốn mươi hai bậc các Hiền Thánh Tăng.

Cúi đầu đánh lễ tất cả Duyên giác, Thanh văn, chúng Hữu học, Vô học.

Lại nữa, cúi đầu đánh lễ Trời Phạm Vương, Đế Thích, Bốn vị Thiên Vương, tám bộ trời rồng, Minh Không Thiện Thần, Hộ Pháp đại Tướng. Tuệ Tư tự nghĩ, vốn có thần thức này từ vô thủy đến nay, không gieo trồng gốc lành vô lậu, cho nên thường bị ái kiến lôi kéo, vô minh che lấp làm cho luống dối, sinh tử khổ não mỗi ngày thêm nhiều, trôi lăn chưa từng ngừng nghỉ, qua lại trong năm đường, khiến sáu thức luân hồi trong sáu đường, cho đến không gặp Phật Thích-ca ra đời, sau lại chưa hề trông mong gặp Di-lặc ba hồi, sống tứ đầu đến cuối trong các nạn, lại nương nhờ chút oai lực gốc lành xưa. Đức Thích-ca về sau được thân tướng tốt, nương nhờ thánh giáo các Phật quá khứ đã giảng nói. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trụ thế nói pháp hơn tám mươi năm, dẫn dắt làm lợi lạc chúng sinh, hóa duyên xong bèn diệt độ. Sau khi ngài diệt độ, chánh pháp trụ thế khoảng 500 năm, chánh pháp diệt rồi tượng pháp trụ thế khoảng 1000 năm, tượng pháp diệt rồi mạt pháp trụ thế khoảng một vạn năm, Tuệ Tư ta chính là năm 812 đời mạt pháp.

Tôi sinh vào ngày 11 tháng 11 năm Ất Mùi, niên hiệu Thái Tuế, ở huyện Võ Tân, quận Nhữ Dương, châu Nam Dục, đến năm mười lăm tuổi xuất gia tu học, tụng kinh Pháp Hoa và các kinh Đại thừa, tinh tấn tu khổ hạnh. Đến năm hai mươi tuổi thấy chúng sinh sinh già bệnh chết vô thường, liền tự nghĩ rằng: Thân này vô thường, khổ, không, không có ngã, thường không được tự tại, sinh diệt bại hoại, các khổ không ngừng, thật đáng kinh sợ. Pháp luật thế gian có lại khó tin, người chấp ái kia thì bị phiền não lửa dữ thiêu đốt, còn người nào xả bỏ thì đến được Niết-bàn, vô vi vui mừng, tất cả chúng sinh do mê muội đánh mất chánh đạo, tâm mãi bị lu mờ. Ta vì chúng sinh và vì thân ta mà cầu giải thoát, nên phát tâm bồ-đề mà lập thệ nguyện rộng lớn, mong cầu đạt được tất cả thần thông của Như Lai, nếu không tự mình chứng thì làm sao độ được người. Trước học rồi chứng sau đó thực hành, tự cầu đạo quả là độ vô lượng chúng sinh mười phương, vì đoạn các phiền não của tất cả chúng sinh mười phương, nên khiến vô lượng chúng sinh mười phương thông

đạt tất cả các pháp môn. Vì muốn thành tựu đạo bồ-đề của vô lượng tất cả chúng sinh mười phương, nên cầu đạo vô thượng, thực hành Thủ-lăng-nghiêm trải qua khắp các nước, học các đại Thiên sư và Đại thừa, ngài thường ở nơi núi rừng hoang vắng ngồi thiền, kinh hành. Năm ngài ba mươi bốn tuổi, luận bàn nghĩa Đại thừa ở châu Duyện, Hà Nam, bị các Tỳ-kheo xấu lấy thuốc độc cho Tuệ Tư ăn, toàn thân bại hoại, lục phủ ngũ tạng như thiêu đốt, giữa lúc sắp chết mà ngài không chết được. Ý ban đầu muốn qua sông tham vấn khắp các Thiên sư, nhưng giữa đường gặp nạn thuốc độc này, lại biết có người muốn hại, ngài liền giả trang một người khác trở về Tín châu không qua sông nữa, nhất tâm chuyên niệm vào trong rừng sâu. Giữa lúc muốn bỏ đi thì khi ấy Thứ Sử Tín châu, cùng các cận vệ muốn dừng bớt cái khổ, lập ra Thiên trai, nói nghĩa Đại thừa, trải qua ba mươi năm chưa từng ngừng nghĩ. Về sau, Hứa Xương Lương Châu lại đến thỉnh ngài, Thứ Sử Tín châu lại cũng muốn mở cửa đưa tiễn ngài đi. Khi sắp về đến quận Nghiệp, Tuệ Tư ý nhất quyết không muốn về phương Bắc, trong lòng muốn đi về phương Nam, ngài liền lừa chúng mà đi, hướng về Hoài Nam rồi, dừng nghỉ trong núi. Từ năm hai mươi đến năm ngài ba mươi tám tuổi, luôn ở Hà Nam học tập Đại thừa, gần gũi cúng dường các Đại Thiên sư, du hành các châu, lưu trú nhiều chỗ. Lúc bấy giờ, nhà vua ban sắc kêu gọi tất cả các Thiên sư trong nước vào cung cúng dường. Tuệ Tư nghĩ tự lượng mình ngu muội không đức độ, không chịu vâng sắc phương tiện lánh đi, qua Hoài Nam vào trong núi. Đến năm ngài ba mươi chín tuổi là năm 120 thời mạt pháp. Thứ Sử Vĩnh Châu Hoài Nam và Lưu Hoài Bảo cùng dạo trong núi Vĩnh Châu mời ngài ra giảng về nghĩa Đại thừa. Khi ấy, lấy nghĩa ra mà đối đáp với nhau, nên có một số Pháp sư rất tức giận. Trong số đó có năm luận sư ác lấy Sinh Kim Dược để vào thức ăn cho Tuệ Tư ăn. Nên chỉ có một ngày đã có đến ba người ăn Sinh Kim Dược chết, riêng Tuệ Tư bấy giờ thân thể rất khốn đốn, và cầm cự được đến ngày thứ bảy thì hơi thở cũng cạn dần, bên bờ sắp chết ngài nhất tâm chấp tay hướng về chư Phật mười phương sám hối, niệm Bát-nhã-Ba-la-mật-đa và nói rằng: Nếu không được Tha tâm trì thì không nói pháp. Cứ niệm như vậy, lúc bấy giờ thuốc độc Sinh Kim, liền được tiêu trừ, bình phục lại như cũ, từ đó về sau bị rất nhiều lần như vậy. Đến năm ngài bốn mươi tuổi tức là năm 121 thời mạt pháp, ngài đến trụ chùa Khai Nhạc ở Quang Châu, bà con của 500 ngôi nhà và Thứ sử Quang Châu, thỉnh ngài giảng một bài kinh Đại thừa Bát-nhã-ba-la-mật-Đa. Đến năm ngài bốn mươi một tuổi tức năm 122 đời mạt pháp, ngài trụ trong núi Đại Tô

ở Quang Châu, giảng một bài về nghĩa Đại thừa. Đến năm ngài bốn mươi hai tuổi tức là năm 123 đời mạt pháp, ngài đến trụ chùa Quán Ấp ở phía tây Thành Quang Châu, lại giảng một bài về nghĩa Đại thừa. Khi ấy có nhiều luận sư xấu ác, sinh tâm ghen ghét tranh nhau đến quấy nhiễu, họ đều muốn giết hại ngài và hủy hoại nghĩa Bát-nhã-Ba-la-Mật. Lúc đó, ta khởi tâm đại Bi nghĩ về các luận sư xấu ác liền phát thệ nguyện mà nói như vậy: Thệ nguyện tạo kinh Ma-ha-Bát-nhã và các kinh Đại thừa bằng chữ vàng, chất đầy trong hòm báu lưu ly, hiện vô lượng thân ở các cõi nước mười phương giảng nói kinh này, khiến cho các luận sư xấu ác, đều có được lòng tin, trụ không lui sụt.

Đến năm Tuệ Tư bốn mươi ba tuổi tức là năm 124 đời mạt pháp, ngài ở Châu Nam Đinh, Thứ sử châu này thỉnh giảng một bài về nghĩa Đại thừa. Lúc bấy giờ, có rất nhiều chúng luận sư xấu ác, khởi tâm ác độc, tranh nhau đến làm đại náo loạn. Lại còn bày biện các thứ phương tiện ác độc, ngăn cản các đàn việt không cho cúng dường thức ăn. Trải qua năm mươi ngày ngài chỉ sai đệ tử đi hóa duyên để nuôi thân. Khi ấy, ngài phát nguyện rằng: Ta làm những việc này là vì tất cả chúng sinh, nguyện bộ Đại thừa Bát-nhã-ba-la-Mật, dùng bảy báu lưu ly thanh tịnh dựng kinh, làm các tòa báu cao và bảy báu cờ phướn, long báu, màn che kết nối nhau giăng, hương hoa anh lạc mỗi thứ đều đầy đủ, cúng dường Bát-nhã-Ba-la-Mật. Sau đó, ta hiện khắp vô lượng sắc thân trong mười phương sáu đường, không kể kiếp số cho đến khi thành bồ đề. Sẽ vì tất cả chúng sinh trong mười phương, giảng nói kinh Bát-nhã-Ba-la-Mật. Cho nên, trong khoảng thời gian đó nếu làm Pháp sư thì như mây không cùng tận, nếu làm đệ tử cầu pháp thì như Tát-đà-ba-luân, sau khi phát nguyện các Tỳ kheo ác đều lui ra. Ngài phát nguyện này xong thì lại giáo hóa và nói như vậy: kinh Ma-ha-bát-nhã-ba-la-mật bằng chữ vàng là do ta làm.

Đến năm Tuệ Tự bốn mươi bốn tuổi tức là năm 125 đời mạt pháp, cũng là năm Mậu Dần niên hiệu Thái Tế, ngài về trụ núi Đại Tô ở Quang Châu và nói với khắp nơi, ta muốn soạn kinh Ma-ha-Bát-nhã-ba-la-mật bằng chữ vàng, này cần tựa đề kinh ai có thể soạn được. Bấy giờ, có một Tỳ kheo tên là Tăng Hợp bỗng nhiên đến, nói rằng: Tôi có thể tạo đề tên kinh Bát-nhã chữ vàng. Sau có được tựa đề kinh, ngài liền giáo hóa khắp các châu, Thứ Sử và dân chúng tăng tục ở Quang Châu, mang tiền của mình có được mua vàng tạo kinh dùng.

Từ ngày 15 tháng 1 ngài giáo hóa đến ngày 11 tháng 11, trụ chùa Tề Quang ở huyện Quang Thành, Thành đô ở phía Nam Quang châu.

Mới được tự thân báo đáp thành tựu tâm nguyện trước. Phụng tạo đề mục kinh Ma-ha-Bát-nhã-Ba-la-mật chữ vàng, và tạo hòm báu lưu ly để đựng. Lúc bấy giờ phát thệ nguyện rộng lớn: Nguyện kinh Ma-ha-Bát-nhã-ba-la-mật chữ vàng và hòm báu này, nhờ đại nguyện, nên tất cả các ma, các tai nạn duyên ác không thể hủy hoại. Nguyện vào đời vị lai Phật Di-lặc Thế Tôn xuất hiện ở đời, phổ biến cho tất cả vô lượng chúng sinh. Khi ấy, nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật này:

*Nay ta thệ nguyện  
 Oai lực chữ vàng  
 Nên khiến Di-lặc  
 Trang nghiêm thế giới  
 Sáu thứ rung chuyển  
 Đại chúng sinh nghi  
 Cúi đầu hỏi Phật  
 Có nhân duyên gì  
 Mặt đất rung chuyển?  
 Cúi mong Thế Tôn  
 Mở bày nói cho.  
 Bấy giờ, Di-lặc  
 Bảo các đệ tử  
 Các ông phải nên  
 Nhất tâm chấp tay  
 Lắng nghe cho kỹ  
 Quá khứ có Phật  
 Hiệu là Thích-ca  
 Xuất hiện ở đời  
 Nói kinh Bát-nhã  
 Ba-la-mật này  
 Rộng độ chúng sinh  
 Phật, Thế Tôn kia  
 Sau khi diệt độ  
 Chánh pháp, tượng pháp  
 Điều đã qua đi,  
 Pháp còn ở đời,  
 Chỉ là mạt pháp  
 Bấy giờ đời ác  
 Năm trước lấy lừng  
 Mạng người ngắn ngủi*

Không trọn trăm năm.  
Gây mười nghiệp ác  
Giết hại lẫn nhau.  
Khi ấy, Bát- nhã  
Ba-la mật kinh,  
Hưng thịnh ở đời.  
Lại có Tỳ-kheo  
Tên là Tuệ Tư  
Tạo kinh Ma- ha  
Ba-la mật này  
Chữ bằng vàng ròng  
Hòm báu lưu-ly  
Đựng kinh điển này  
Phát thệ nguyện rộng  
Ta sẽ độ thoát  
Vô lượng chúng sinh,  
Kiếp Hiền vị lai  
Di-lặc ra đời,  
Nói kinh Ma-ha  
Bát-nhã-ba-la.  
Kinh Ba-la-mật  
Ta dùng thệ nguyện,  
Kinh vàng hòm báu.  
Nhờ oai thần lực  
Nên khiến Di-lặc  
Thời giới bảy báu  
Rung chuyển sáu cách  
Đại chúng sinh nghi  
Cúi đầu hỏi Phật  
Nguyện xin nói cho  
Vì sao đất rung?  
Bấy giờ, Thế Tôn  
Bảo các đại chúng  
Các ông nên biết  
Do Tỳ-kheo kia  
Nguyện lực nhân duyên  
Kinh vàng hòm báu  
Nay muốn hiển bày.



Đại chúng bạch Phật  
 Cúi xin Thế Tôn  
 Dùng sức thần thông  
 Cho con được thấy  
 Kinh vàng hôm báu.  
 Phật bảo các ông  
 Phải nên nhất tâm  
 Lễ Phật quá khứ  
 Thích-ca Mâu-ni,  
 Cũng nên nhất tâm  
 Chuyện niệm Bát-nhã  
 Kinh Ba-La-mật  
 Phật nói vậy rồi Khấp  
 mặt đất lại Rung  
 chuyển sáu cách Phát  
 ra rục rĩ  
 Chiếu khắp mười phương  
 Vô lượng thế giới  
 Hương thơm màu nhiệm  
 Hơn cả chiên đàn  
 Trăm ngàn muôn lần  
 Chúng sinh ngửi hương  
 Phát tâm Bồ-đề  
 Hòm báu lưu ly  
 Hiện trước đại chúng  
 Chỉ bằng mắt thấy  
 Không thể khai mở  
 Bây giờ, đại chúng  
 Hớn hở vui mừng  
 Đều bạch Phật rằng:  
 Nguyện xin Thế Tôn  
 Làm sao thấy được  
 Văn kinh Bát-nhã.

Phật Di-lặc nói:

Người tạo kinh kia  
 Có thể nguyện lớn  
 Các ông phải nên  
 Nhất tâm niệm ngài

Xưng danh hiệu Ngài  
Thì sẽ thấy được.  
Khi nói lời ấy  
Tất cả đại chúng  
Xưng danh hiệu ta,  
Nam mô Tuệ Tư.  
Khi ấy, bốn phương  
Từ đọt vọt lên  
Khắp cả hư không  
Thân màu vàng ròng  
Ba mươi hai tướng  
Vô lượng ánh sáng  
Đều từ xa xua.  
Người tạo kinh này  
Dùng thần lực Phật  
Hòm báu tự mở  
Phát âm thanh lớn  
Rung chuyển mười phương  
Tất cả thế giới.  
Khi ấy, kinh vàng  
Phát sáng rực rỡ  
Vô lượng sắc màu.  
Như đám mây lớn  
Lan khắp mười phương  
Tất cả thế giới.  
Mỗi mỗi âm thanh  
Cáo khắp chúng sinh,  
Lại có hương thơm  
Tâm chúng ưa thích.  
Khi ấy, chúng sinh  
Nhờ thần lực ta  
Thấy được đất rung  
Lại thấy ánh sáng  
Nghe tiếng hương bảo  
Được chưa từng có.  
Thân tâm vui thích.  
Thứ như Tỳ-kheo  
Nhập đệ Tam thiên

Ngay trong khi đó  
Đều được đầy đủ  
Ba thừa thánh đạo,  
Cho đến đầy đủ  
Trí nhất thiết chủng  
Nguyện này không tròn  
Không thành Diệu Giác.  
Lại nguyện mười phương  
Chư Phật, Thế Tôn  
Nói hội Bát-nhã  
Ba-la-mật này  
Tất cả đều như  
Đại hội Di-lặc.  
Nếu khiến mười phương  
Vô lượng chư Phật  
Cùng lúc nói pháp,  
Cũng nguyện kinh này  
Một lúc đều được.  
Hiện khắp trước mặt  
Mỗi một tướng tốt  
Đại hội chư Phật  
Đẳng độ chúng sinh  
Mỗi Đức Thế Tôn  
Đều xưng Thích-ca  
Và tên của ta.  
Cũng như Di-lặc  
Đại hội vô lượng  
Nếu không như vậy  
Không thành Diệu Giác.  
Lại nguyện vị lai,  
Cõi nước mười phương  
Hôm và kinh quyển Vô  
lượng tên gọi  
Tùy theo cõi nước  
Lượng người lớn nhỏ:  
Đối thân người lớn  
Hôm và kinh quyển  
Văn tự cũng lớn,

*Đối thân người nhỏ  
Hòm và kinh quyển  
Văn tự cũng nhỏ.  
Tùy cõi nước ấy  
Các báu tinh anh.  
Người nào quý nó  
Với sức Niết-bàn  
Hòm và kinh quyển  
Văn tự biến thành  
Châu báu quý giá  
Mãi không thường làm  
Lưu ly chữ vàng.  
Giấy của sách kinh  
Làm toàn Kim cương  
Không thể hư hoại.  
Đến đời vị lai  
Vô lượng kiếp số  
Không thể nghĩ bàn,  
Thế giới mười phương  
Có Phật ra đời  
Nói kinh Bát-nhã.  
Ba-la-mật này,  
Cũng giống như vậy  
Nếu không như thế  
Không thành Diệu Giác.  
Nguyện ở vị lai  
Cõi nước mười phương  
Chư Phật các cõi  
Đều xưng danh hiệu  
Thích-ca Như Lai  
Kinh vàng hòm báu  
Và tên của con.  
Cho nên âm thanh  
Khắp đến mười phương  
Tất cả thế giới  
Chúng sinh đều nghe  
Đều được vào đạo.  
Nếu có chúng sinh*

*Không thể vào đạo  
Bằng mọi phương tiện  
Thần tức biến hóa  
Mà điều phục được  
Thì sẽ đắc đạo,  
Nếu không như vậy  
Không thành Diệu Giác  
Lại nữa phát nguyện  
Nay con vào núi  
Sám hối tất cả  
Chướng đạo tội nặng  
Ngồi thiền kinh hành  
Nếu được thành tựu  
Năm thông thần tiên  
Và sáu thần thông  
Thầm tụng Như Lai.  
Mười hai bộ kinh  
Và tụng ba tạng  
Tất cả sách ngoài  
Tụng nghĩa Phật pháp  
Phân thân vô lượng  
Bay trong hư không  
Vượt sắc rớt ráo  
Đến Phi phi tướng  
Nghe các vị trời  
Nói cho pháp môn  
Ta cũng ở đó  
Nói cho các trời  
Chỗ trì kinh Phật.  
Trở về Diêm-phù  
Vì người nói rộng,  
Lại vào ba đường  
Đến mé Kim cương  
Nói cách trì pháp.  
Biến khắp ba ngàn  
Thế giới đại thiên  
Cõi nước mười phương.  
Cũng giống như vậy*

Cúng dường chư Phật  
 Hóa độ chúng sinh  
 Biến hóa tự tại  
 Một lúc đều hành  
 Nếu không như vậy  
 Không thành Diệu giác.  
 Chiên đàn thượng diệu làm tòa cao  
 Các tia sắc mầu để trang nghiêm,  
 Bảy báu quý giá để giăng che  
 Các báu trang nghiêm phát ánh sáng  
 Vàng phù-đề đàn làm chữ kinh  
 Lưu ly thủy tinh làm hòm kinh.  
 Kính chư Phật pháp xong cúng dường  
 Rồi sau nói pháp độ chúng sinh  
 Không trước, không sau, không khoảng giữa  
 Một niệm trong tâm một lúc hành.  
 Nay ta vào núi học là thế  
 Chẳng vì huyễn hoặc dối chúng sinh.  
 Thành tâm sám hối  
 Từ vô thủy kiếp  
 Đến thân ngày nay,  
 Gây nhiều tội lỗi  
 Nhân duyên nào người  
 Thấy người làm lành  
 Gây sự trở ngại.  
 Hoại việc lành người  
 Không tự hay biết Tự  
 trì chủng tánh  
 Nhiều năm buông lung  
 Cây thế lẩn người  
 Không nghĩ đạo lý  
 Tin chấp tà đảo  
 Thờ thầy ngoại đạo.  
 Đối với Tam bảo  
 Gây nhiều khó dễ  
 Tội chứa lâu ngày  
 Nghiệp báo thân này.  
 Cho nên cúi đầu

Thành tâm sám hối  
 Chư Phật mười phương  
 Tất cả hiền thánh  
 Phạm, Thích, tứ vương,  
 Tám bộ trời rồng,  
 Hộ pháp thiện thần,  
 Minh không u hiển,  
 Xin chứng minh cho:  
 Trừ tội chướng đạo  
 Thân tâm thanh tịnh  
 Từ nay về sau  
 Việc làm tốt lành  
 Không có chướng ngại.  
 Nguyên ở núi sâu  
 Suy nghĩ Phật đạo.  
 Nguyên được sâu xa  
 Các thiền giải thoát,  
 Được sức thần thông  
 Báo ân chư Phật,  
 Thệ với thân này  
 Được trí bất thoái,  
 Nếu không như vậy  
 Thệ không thành Phật.

Lại nguyện tất cả mười phương cõi nước, nếu có bốn chúng Tỳ kheo và các bậc trí khác, thọ trì, đọc tụng kinh Ma-ha-Bát-nhã-ba-la-mật. Như ở nơi núi rừng đồng vắng yên tĩnh, thành ấp xóm làng, vì các đại chúng mở bày giảng nói, lại có các chúng ma tranh nhau đến nhiễu loạn, phá hoại kinh Bát-nhã-ba-la-mật, người ấy nhất tâm chấp tay xưng danh hiệu con, thì được vô lượng thần thông. Bấy giờ con cũng hóa làm người trong chúng ấy, hiện làm quyến thuộc, xưng là đệ tử của vị ấy, hàng phục các chúng ma, phá các ngoại đạo, khiến cho bậc trí kia được nổi tiếng. Khi ấy, con lại hóa thành bốn chúng, núi rừng xóm làng nơi nơi đều hiện làm hộ vệ, hoặc làm Đại Lực Quỷ Thần Vương, hoặc làm Sa-môn, hoặc làm Cư sĩ, hoặc làm vua chúa, Đại thần, Tể tướng, sắc ban trong nước trị phạt tất cả người ác phá giới. Nếu có người ngang bướng tâm không sửa đổi, hoặc khiến họ hiện vào địa ngục A-tỳ, chịu mọi thứ bức bách để sửa đổi tâm, trở về quy phục rồi nói pháp cho họ nghe, đến khi họ cúi đầu cầu xin làm đệ tử thì mới buông tha, khiến các

việc ác biến thành tốt đẹp, nếu không như vậy, thì không thành Diệu Giác. Con từ lúc phát tâm có bao nhiêu phước nghiệp đều ban bố hết cho chúng sinh, đến đời vị lai khi Phật Di-lặc ra đời, đầy đủ mười địa nhập Vô Cấu vị. Ở trong số người thọ ký, con là người thứ nhất, ở đời vị lai trải qua bao kiếp số khi thành Phật đạo, không thể nghĩ bàn, Tam thiên đại thiên thế giới làm một cõi Phật, vượt hơn mười phương thế giới thanh tịnh. Ngoài các cõi này ra còn có một cõi uest, nhờ nguyện lực của con khiến các chúng sinh tụy trụ ở một chỗ thấy mỗi mỗi khác nhau, điều phục kẻ ác phát tâm Bồ-đề. Lại phát tâm rồi thấy các uest ác tất cả đều thanh tịnh, bảy báu hoa quả khác. Đã trụ cõi nước thuộc trời, người thì cùng một màu vàng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ sáu món thần thông giống như Phật, trừ những vị Phật trí tuệ thì không thể biết được, nếu không như vậy thì không thành Diệu Giác.

Nếu con được thành Phật, tất cả chúng sinh mười phương phát nguyện sinh về nước con, tất cả đầy đủ đạo Phổ Hiền, tùy theo bốn nguyện của mọi người ngắn dài đều tự tại, sắc thân tướng tốt, trí tuệ thần thông, giáo hóa chúng sinh v.v... không có sự khác nhau, ăn uống y phục nghĩ đến liền hóa hiện không cần tạo tác, nếu không như vậy thì không thành Diệu Giác.

Nếu con được thành Phật, chúng sinh mười phương nghe tên con, trì giới tinh tấn, tu hành sáu Độ, thọ trì nguyện con, xưng danh hiệu con, nguyện thấy thân con, tu hành trong bảy ngày, cho đến hai mươi mốt ngày, liền được thấy con và tất cả các nguyện lành đầy đủ, nếu không như vậy thì không thành Diệu Giác.

Nếu con được thành Phật, các thế giới mười phương nếu có chúng sinh, đầy đủ năm tội nghịch đáng đọa địa ngục, khi sắp qua đời gặp được thiện tri thức dạy xưng danh hiệu con, người mắc tội ấy nghe rồi, chắp tay xưng từng câu từng câu không dứt, trải qua khoảnh khắc mười niệm, khi sắp qua đời, liền được thấy con, và con nói cho họ nghe pháp Đại thừa, người ấy nghe pháp rồi đắc pháp nhãn Vô sinh, không bao giờ lui sụt, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.

Nếu con được thành Phật, thế giới thanh tịnh không có ba đường ác cũng không có người nữ, tất cả chúng sinh đều hóa sinh, ba mươi hai tướng bay đi tự tại, ánh sáng chiếu khắp không có mặt trời, mặt trăng, bảy báu cõi nước không có uest ác, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.

Nếu có chúng sinh ở địa ngục lớn, nghe danh hiệu con liền được giải thoát, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.



Nếu có chúng sinh đọa vào loài ngựa quý, trăm ngàn muôn kiếp cho đến không nghe nói cơm nước, luôn bị đói khát, lửa hừng hực đốt, chịu khổ não, dữ dội, nghe danh hiệu con liền được no đủ, đắc lực chánh niệm, bỏ thân ngựa quý sinh lên cõi trời, cõi người, phát tâm Bồ-đề đến chỗ không lui sụt, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.

Nếu có chúng sinh vì nghiệp ác, nên đọa vào loài súc sinh, chịu các thứ khổ, nghe đến tên con thì các khổ không còn, liền được thân xinh đẹp trời người, lại nghe chánh pháp, đầy đủ thánh đạo, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.

Nếu có chúng sinh lao ngục giam cầm roi vọt đánh đập đau đớn, xưng danh hiệu con, phát tâm Bồ-đề, mà được giải thoát, các thương cũng hết, do đó phát tâm trụ không lui sụt, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.

Nếu có chúng sinh bị trói buộc, gặp tai họa, nếu có tội hoặc không có tội, khi sắp hành hình mà xưng gọi tên con, thì những thứ dao gậy xiềng xích gông cùm khóa kia, đều gãy vụn liền được giải thoát, rồi phát tâm Bồ-đề trụ không lui sụt, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.

Tất cả vô lượng chúng sinh, ở mười phương trăm ngàn bệnh khổ cho đến nghiệp chướng các căn không đủ, xưng danh hiệu con chấp trì không quên, chánh niệm suy nghĩ, bệnh khổ liền hết, các căn đầy đủ đều được bình phục, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.

Nếu có Tỳ-kheo ở trong núi rừng, đọc tụng kinh Bát-nhã và các kinh Đại thừa, tu học thiền định và năng lực thần thông, vì tội chướng xưa nên tu không được, trong mỗi ngày đêm nên ba thời xưng danh hiệu Phật mười phương và danh hiệu con, thì tâm người ấy nguyện cầu những gì đều được đầy đủ, nếu không như vậy thì không thành Diệu giác.

Nếu con được thành Phật, sáu đường chúng sinh ở các thế giới nghe mười phương tên con, liền phát tâm Vô thượng Bồ-đề, trụ không lui sụt, nếu không như nguyện thì con không thành Diệu giác.

Khi con được thành Phật, vô lượng ánh sáng thường chiếu tất cả, nếu trong bốn chúng có người nào cầu Phật đạo, nghe tên con, tu hành hạnh nguyện của con, khi ấy liền đắc Thập địa, đầy đủ trí tuệ, vào hàng Như Lai. Nếu không như nguyện thì con không thành Diệu giác.

Nếu con được thành Phật, các thế giới ở mười phương tất cả chư Phật đều xưng dương, nói bốn nguyện của con và công đức của chư Phật. Chúng sinh nào nghe được bốn nguyện và công đức ấy liền được thọ ký, nguyện này không viên mãn con thì không thành Diệu giác.

Khi con ở đời vị lai thành Phật, vì đại chúng nói Bát-nhã-ba-la-mật, các thế giới ở mười phương rung chuyển, kinh vàng hòm báu hiện ra trước mặt. Con vì đại chúng nói nhân duyên bốn nguyện, giống như chư Phật trong hội không khác, nếu không như nguyện thì con không thành Diệu giác.

Như các lời nguyện cầu Phật đạo của con vừa nêu trên không thể kể số siêng tu phương tiện, học tập mọi thứ pháp môn mẫu nhiệm, vì chúng sinh nên khởi tâm đại Bi thường không mệt mỏi, công đức trí tuệ thấy đều đầy đủ. Như các nguyện trên chắc chắn như vậy, không luống dối, nếu không như nguyện thì con không thành Diệu giác.

Con thệ ở đời này được sáu món thần thông của bậc Đại tiên, mỗi mỗi biến hóa sắc thân, hiện khắp trong sáu đường ở mười phương cùng lúc nói pháp, chúng sinh nào nghe đều được không lui sụt, mau chóng thành Bồ-đề. Nếu không như nguyện thì con không thành Diệu giác.

Theo sau nguyện kinh chữ vàng hòm báu lưu ly là nói về bảy thứ báu: cờ phướn, long báu, vàng, bạc, chuông, lưới, tòa báu, và tất cả các dụng cụ cúng dường. Nếu có người xấu ác khi ấy tâm đau đớn buồn bực mãi không thôi, hoặc lại nói lời điên cuồng và tội của mình. Với tâm xấu dùng tay chạm vào vật đó thì tay liền bị gãy; với đôi mắt xấu ác nhìn thì hai mắt liền bị mù; với lời hung ác hủy báng thì liền khiến miệng người ác ấy bị câm không nói được; nếu với tâm ác đến muốn làm não loạn vào gây ra các điều chướng ngại, thì hai chân liền gãy; hoặc lại bệnh hủi, hoặc đọa vào địa ngục A-tỳ, phát ra tiếng cực ác truyền khắp bốn phương, để cho các người ác đều thấy việc này, khiến cho pháp tồn tại lâu dài mà hộ trì chánh pháp, hóa độ chúng sinh, nên mới phát nguyện như vậy. Con không có tâm xấu ác, cũng không có lòng ganh ghét, Hiền Thánh mười phương tự sẽ chứng biết, vì muôn nói lại ý nguyện, nên nói kệ rằng:

*Nguyện chứng được thân tâm  
Bát-nhã-ba-la-mật  
Đầy đủ vô lượng nghĩa  
Nói rộng chúng sinh nghe.  
Nguyện chứng đắc thân tâm  
Bát-nhã-ba-la-mật  
Kiếp Hiền vị lai  
Được gặp Phật Di-lặc.  
Trong số người thọ ký  
Danh hiệu cao tốt nhất*

Đầy đủ các thiền định  
Thần thông Ba-la-mật  
Nguyện con từ đó sinh  
Tu tất cả khổ hạnh.  
Vì muốn cầu Phật đạo,  
Nên quên cả thân mình,  
Qua năm mươi ức muôn  
Trong số kiếp như vậy.  
Vì tu đạo khổ hạnh  
Lại qua sáu ức muôn  
Rồi mới đến kiếp Hiền  
Được gặp Phật Di-lặc  
Đủ tất cả chủng trí  
Thọ ký cao tột nhất.  
Quyết thế kiếp Hiền sau  
Đủ sáu Ba-la-mật  
Sức thần thông tự tại  
Ngang bằng Phật mười phương.  
Thệ ở đầu kiếp Hiền  
Nói pháp độ chúng sinh  
Dem sức thệ nguyện này  
Xoay bánh xe vô thượng  
Trụ thọ vô lượng kiếp  
Thường trụ không Niết-bàn  
Ứng hóa khắp mười phương  
Chịu khổ vì chúng sinh.  
Thế giới đều thanh tịnh  
Chúng sinh đều hóa sinh  
Không có ba đường ác  
Cũng không có người nữ,  
Trời, người đồng một loài  
Tướng tốt như Thế Tôn  
Đều đủ như ý thông  
Trí tuệ cũng đồng vậy.  
Sinh ra liền bay được  
Cũng đầy đủ các thiền  
Ngang bằng Phật, Bồ-tát  
Không Thanh văn, Nhị thừa.

Trong thế giới mười phương  
Các cõi ế bất tịnh  
Ba chương chúng sinh ác  
Không nghe tên Tam Bảo  
Đem sức thệ nguyện lớn  
Từ bi bình đẳng độ  
Chuyển ế thành tịnh độ  
Chúng sinh cũng ngang bằng  
Trời, người đều như nhau  
Bay đi phát ánh sáng  
Người Nữ biến thành nam  
Dứt tên ba đường ác.  
Địa ngục lớn mười phương  
Con đều đi trong đó  
Giáo hóa các người tội  
Khiến đều sinh trời, người,  
Liên bằng bậc Bồ-tát  
Không làm người Nhị thừa  
Sức sinh và ngạ quỷ  
Chuyển báo cũng như vậy  
Trong thế giới mười phương  
Nếu có một cõi nước Chúng  
sinh không như thế  
Thệ không thành Chánh Giác.  
Trong thế giới mười phương  
Nếu có cõi nước ác  
Chúng sinh đều tà kiến  
Ngang bướng, tâm bất thiện  
Con dùng sức thệ nguyện  
Thần thông hàng phục họ  
Mọi thứ khổ ép ngặt  
Khiến quy về Tam bảo.  
Hoặc trước đồng việc họ  
Dùng phương tiện dẫn dắt  
Rồi làm họ vui lòng  
Quay về nhập Phật đạo.  
Trong thế giới mười phương  
Chúng sinh ác ương ngạnh,

Ba đường và tám nạn,  
Điều nghe được tên con  
Dễ độ và hết khổ  
Ắt hẳn nhập Phật đạo.  
Hoặc trước thuận ý họ  
Sau khiến dứt phiền não.  
Trong thế giới mười phương  
Nếu có nạn binh đao  
Các nước giết hại nhau  
Nhân dân đều mất mùa.  
Hoặc hiện làm tướng mạnh  
Hàng phục khiến an hòa  
Ngũ cốc đều đầy đủ,  
Lòng muôn dân an ổn.  
Hoặc lại phương tiện độ  
Làm trời, rồng, quý, thần,  
Phương tiện trị vua ác  
Và dân ác của vua.  
Trải khắp cõi nước ác  
Tùy bốn nguyện con hành  
Hàng phục Nhất - Xiển - Đề  
Đều phát tâm Bồ đề.  
Trong thế giới mười phương  
Tịnh độ các Như Lai  
Đều ở trong đại chúng  
Khan ngợi danh hiệu con  
Nơi các Phật, Thế Tôn  
Con đều đến nơi đó  
Cúng dường và vâng giữ  
Không trước, sau, khoảng giữa.  
Ở trong một niệm tâm  
Hiện tất cả sắc thân  
Dâng tất cả cúng dường.  
Cúng dường các Thế Tôn  
Thọ trì tạng Phật pháp  
Và hóa độ chúng sinh,  
Cúng dường các Bồ-tát  
Và cúng dường Thanh văn

Nhờ sức phượng tiện này  
 Nguyên mau thành Bồ-đề  
 Đầu kiếp Hiền vị lai  
 Gặp Di-lặc Thế Tôn.  
 Thệ nguyện trong kiếp hiền  
 Đủ ba mươi bảy phẩm  
 Được sức thần thông lớn  
 Ở trong số kiếp hiền  
 Con từ mới phát tâm  
 Cho đến đắc Bồ-đề  
 Ở trong khoảng giữa ấy  
 Vì đạo học khổ hạnh  
 Bỏ tiếng tăm lợi dưỡng  
 Là tất cả quyến thuộc  
 Thường ở trong núi sâu  
 Sám hối tội chướng đạo  
 Nếu đắc sức thần thông  
 Báo ân Phật mười phương  
 Nguyên trì pháp Như Lai  
 Thường trụ không diệt tận  
 Đến Di-lặc ra đời  
 Độ chúng sinh không dứt  
 Thệ sinh là ở đây  
 Tiên sống lâu năm thông  
 Tu tập các thiền định  
 Học thần thông thứ sáu  
 Đây đủ các pháp môn  
 Thành tựu bậc Đẳng giác  
 Diệu Giác thường sáng sửa  
 Dùng đó độ chúng sinh  
 Chư Phật không hơn kém  
 Hành chỉ theo bốn nguyện  
 Tùy chư Phật phương tiện  
 Thị hiện các tên gọi.

Nay con vào núi tu tập khổ hạnh, sám hối tội nặng phá giới chướng  
 đạo, sám hối tất cả tội thân này và thân trước, nguyện các vị Hiền  
 Thánh giúp đỡ con, được thuốc hay và Đan sa linh nghiệm, điều trị bệnh  
 chúng sinh dứt đói khát, thường được kinh hành tu tập các thiền. Con

nguyện ở trong núi sâu vắng vẻ, đầy đủ thuốc Đan sa mới tu nguyện này, ngoài mượn oai lực Đan sa, trong tu luyện Đan sa. Vì muốn an ổn chúng sinh nên trước tự an ổn mình, thân mình còn trôi buộc thì làm sao mở trôi buộc cho người, nếu mở là điều vô lý.

*Nhờ sức thệ nguyện cầu đạo này  
 Làm tiên sống lâu gặp Di-lặc  
 Không tham thân mạng phát nguyện này  
 Đã là phàm phu chưa đắc đạo  
 Đêm rằng xả thân sinh đường khác  
 Luân hồi sáu nẻo chướng đạo tu  
 Tánh tướng các pháp tuy vắng lặng,  
 Hành nghiệp thiện ác có quả báo.  
 Thệ nguyện vào núi học thần tiên  
 Đắc lực trường thọ, cầu Phật đạo  
 Nếu đắc nguyện này nhập Long Cung  
 Thọ trì kinh bầy Phật Thế Tôn  
 Quá khứ, vị lai, chư Phật nay  
 Tất cả kinh tạng con đều trì  
 Trong tất cả thế giới mười phương  
 Nếu chỗ có Phật pháp sắp diệt  
 Con nguyện trì tụng khiến không diệt  
 Vì người cõi nước kia nói rộng.  
 Tỳ kheo ác thế giới mười phương  
 Cho đến người tục ác tà kiến  
 Thấy người hành pháp ganh quấy nhiều  
 Con sẽ giúp đỡ hàng phục họ  
 Khiến người nói pháp được an ổn,  
 Hàng phục người ác độ chúng sinh  
 Cúi lạy Phật mười phương hiện tại  
 Bồ-tát, Duyên giác và Thanh văn  
 Phạm Vương, Đế-thích, Bốn Thiên Vương  
 Hộ pháp Đại Tướng và Kim cương,  
 Tiên Năm thần Thông và thần đất  
 Lục Trai Sứ Giả và Minh quan  
 Tất cả Hộ pháp các Thiện thần.  
 Nay con sám hối tội chướng đạo  
 Xin chứng minh cho dứt lỗi lầm  
 Vì cầu đạo nên sớm thành tiên*

Tuyên dương nói rộng pháp Thích-ca  
 Không kể kiếp số báo ân Phật  
 Vì giữ chánh pháp phát nguyện này  
 Nên tạo kinh Bát-nhã chữ vàng  
 Vì Đại thừa nên vào núi sâu  
 Nguyện mau thành tựu Đại Tin Nhân  
 Mạng thọ dài lâu đủ thần thông  
 Cúng dường các Thế Tôn mười phương  
 Kiếp Hiền vị lai Phật Di-lặc  
 Nói kinh Bát-nhã cho chúng nghe,  
 Nhờ sức thần thông thệ nguyện con  
 Kinh vàng hòm báu hiện trước chúng  
 Từ đất vọt lên trụ hư không  
 Mặt đất rung chuyển phát ánh sáng,  
 Chiếu khắp các thế giới mười phương  
 Mọi thứ diệu âm bảo chúng sinh  
 Xưng dương, khen ngợi pháp Thích-ca  
 Ba đường, tám nạn đều giải thoát  
 Hội Di-lặc trước hiện việc này  
 Phật mười phương trước cũng như vậy.  
 Nguyện các Thế Tôn nói nguyện con  
 Dùng nhân duyên này độ chúng sinh  
 Phát thệ nguyện lớn tu hạnh này.  
 Nguyện mau thành tựu Nhân Đại Tiên  
 Vì giữ chánh pháp cầu nguyện này.  
 Xin Phật thương xót giúp mau thành  
 Chư Phật, Thế Tôn đồng chứng biết,  
 Phạm, Thích, Tứ Vương chứng minh cho  
 Mặt trời, trăng sao và tinh tú  
 Kim cương Đại sĩ và Thần tiên  
 Năm núi, bốn biển và danh Sơn  
 Các Đại Thánh vương cũng chứng minh  
 Nguyện dùng Từ bi ủng hộ con  
 Để nguyện này sớm được thành tựu.

Nên thường niệm bốn nguyện xả bỏ các việc hữu vi, danh vọng, lợi dưỡng, đê tử ác trong ngoài đều phải xả bỏ. Chuyên cầu bốn Như Ý, tám thứ: tự tại ngã, năm nhãn (mắt thịt, mắt trời, mắt trí tuệ, mắt pháp, mắt Phật) và chủng trí. Vì Nhất thiết trí Phật nên khởi đại tinh tấn, đầy



đủ năng lực thần thông, có khả năng hóa độ chúng sinh. Lại nên niệm biển trí tuệ của Phật và các Đại sĩ mười phương. Tất cả thế gian có đạo tục ân cần thỉnh giảng cúng dường, cho đến nài thỉnh khiến người giảng kinh. Hàng đạo tục này chẳng phải là thiện tri thức mà là ác tri thức. Vì sao? vì đều do ác ma đã khiến, ban đầu giả làm kẻ có lòng tốt ân cần giúp đỡ, sau đó lại khởi phẫn nộ. Hai ma thiện ác chẳng phải là kẻ tốt để tôn thờ, từ nay về sau không nên tin vào đó nữa, chỗ có học sĩ cũng giống như vậy, đều không đáng tin, như kẻ thù giả làm thân thuộc. Khổ thay! Khổ thay, không thể nghĩ bàn, ở các nơi vua Sát-lợi cũng đều như vậy, không biết phân biệt chọn lựa sao đây?